TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 55/2019/HS-ST Ngày 31/7/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Nhu và bà Doãn Thị Vệ

Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Ngô Văn L, sinh ngày 13/8/1987 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú: TDP C , phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; vợ: Lộc Thị P, con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

2. Họ và tên Trần Ngọc M, sinh ngày 22/6/1991 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: TDP C, phường Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc D và bà Lê Thị L1; vợ: Trần Thị Thu H1; Con: 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014 tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm

giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

3. Họ và tên Hoàng Thị H, sinh ngày 27/8/1995 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn H, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc H2 và bà Triệu Thị N ; chồng: Nguyễn Văn V (đã ly hôn); Con: 01 con, sinh năm 2014;tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

4. Họ và tên Phùng Nguyên B, sinh ngày 20/10/1994 tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Khu 3, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Minh N1 và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

* Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 07/5/2000

Trú tại: Thôn K, xã N, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/7/2019).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển T

Địa chỉ: Số 1140B, đường H, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Quang K – Giám đốc (vắng mặt)

- Anh Trần Lệnh H3 – sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/7/2019).

Trú tại: Thôn 8, xã B, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965 (có mặt)

Trú tại: TDP C, phường N, Tp. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bà Triệu Thị N, sinh năm 1966 (có mặt)

Trú tại: Thôn H, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

- Ông Phùng Minh N1, sinh năm 1965 (có mặt)

Trú tại: Khu 3, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

- Chị Trần Thị A, sinh năm 1983 (có mặt)

Trú tại: TDP C, phường Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2018, Ngô Văn L quen biết chị Nguyễn Thị T, qua mạng xã hội Zalo, trong thời gian quen biết T nói với L đang ở thành phố Hồ Chí Minh và đang nợ tiền xin việc nên T hỏi vay tiền của L để trả nợ, L đồng ý. Sau đó, L đã nhờ em trai ruột của mình là Ngô Văn Th - SN:1990 đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh gửi cho T vay số tiền: 4.500.000đồng. Đến khoảng tháng 8/2018, T về Vĩnh Phúc gặp L thì L có bảo T đi làm nhân viên phục vụ quán hát Karaoke do L quản lý để lấy tiền trả nợ thì T đồng ý. Nhưng sau đó T về nhà và không làm nhân viên quán hát cho L như đã hứa.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/9/2018, Ngô Văn L cùng bạn gái là Hoàng Thị H đang ở tại xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, thì L lấy điện thoại di động của H nhắn tin qua zalo cho T (L giả danh là H để nhắn tin cho T với mục đích là lừa T lên Phúc Yên để giữ T lại làm nhân viên quán hát do L quản lý). Trong khi nhắn tin cho nhau, T tưởng đó là H nên đã nhắn tin lại nói chuyện và rủ H xuống Hà Nội làm cùng thì L nhắn lại đồng ý và bảo T đến Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên đón H thì T đồng ý. Nhắn xong, L đưa lại điện thoại cho H và bảo H đợi T lên rồi đón đi ra quán bia ở xã Cao Minh, còn L đi ra trước (H biết rõ mục đích của L). Khi T bắt xe ôm từ Hà Nội đến gặp H thì H đưa ra quán bia ở Cao Minh, thành phố Phúc Yên cùng với L ngồi ăn, uống bia.

Do có hẹn nhau từ trước với L nên khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, Trần Ngọc M đi xe taxi BKS:19A- 149.02 do Phùng Nguyên B điều khiển đến cùng vào quán ăn, uống bia với nhóm của L. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, thì H và T đi ra ngoài trước còn L và M vẫn ngồi uống bia ở trong quán, lúc này L bảo với M: "Cái T nó chưa trả tiền, anh em mình giữ nó lại ở đây để làm cho anh lấy tiền trả nợ", M hiểu ý của L là phải giữ T ở lại để làm nhân viên phục vụ các quán hát để kiếm tiền trả nợ cho L nên M đồng ý. Sau đó, L và M đi ra xe taxi của B thì T định lên ngồi ở ghế phụ phía trên nhưng L bảo H ngồi vào ghế đó rồi bảo T xuống ngồi ở giữa ghế phía sau xe, còn M ngồi bên trái, L ngồi bên phải T. Sau đó, B điều khiển xe ôtô taxi đi theo đường Nguyễn Văn Linh hướng đến phường Xuân Hòa, khi đi đến gần cổng trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 thì T hỏi đi đâu. M trả lời "đi Thái Nguyên bay", ý của M là tiếp tục đi chơi, T không đồng ý nên đòi xuống xe để đi về. Do có ý định giữ T lại để làm nhân viên quán hát Karaoke cho L nên M liền quát T "ngồi im đi", T không đồng ý, kêu gào đòi xuống xe thì M dùng tay phải túm tóc giật T ngửa về sau, đồng thời dùng tay trái tát vào mặt T và đe dọa: "Bây giờ thì mày làm cho ai", sợ bị đánh tiếp nên T nói: "Em làm cho anh L". Lúc này, M thấy trên tay của T đang cầm 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng, M đã giật lấy điện thoại và đưa chiếc điện thoại này cho H cầm rồi bảo H tháo sim điện thoại ra vứt sim đi thì T xin giữ lại

sim nên M đồng ý. Sau đó, H tháo sim điện thoại của T ra khỏi máy và cất sim vào túi, còn điện thoại H đưa lại cho M cầm. Do sợ bị đánh nên T không đòi xuống xe nữa mà phải đi cùng nhóm của L.

B biết mục đích nhóm của L giữ T lại bắt làm quán hát cho L nhưng B vẫn đồng tình điều khiển xe ôtô theo dự chỉ dẫn của M đi lên thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Trên đường đi T bảo M: "Cho em mượn điện thoại chơi điện tử" thì M đưa lại điện thoại cho T cầm để T chơi điện tử. Khi đi đến thành phố Thái Nguyên, M bảo T đưa điện thoại cho M thì T nói " Cho em chơi nốt ván" nhưng M không đồng ý mà giật lấy điện thoại từ tay T rồi để ở túi phía sau của ghế lái xe, sợ bị đánh tiếp nên T không có phản ứng gì.

Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, khi cả nhóm đi đến khách sạn MH trên đường Lương Thế Vinh thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thì L, M, H đưa T vào khách sạn để giữ T. Do không có giấy tờ tùy thân nên M nhờ B để lại giấy chứng minh nhân dân tại lễ tân để thuê phòng số 208A. Sau đó, L và H đưa T lên phòng trước, còn M bảo B chở đi có việc riêng. Sau khi xong việc, M và B về khách sạn MH và lên phòng 208A. Lúc này M cầm chiếc điện thoại của chị T lên phòng đưa cho H, sau đó M bảo L, H và B xuống thuê thêm phòng nữa để nghỉ. Sau khi L, H và B ra ngoài, trong phòng chỉ còn M và T, lúc này T bỏ chạy ra ngoài cửa để trốn nhưng do cửa khóa không mở được, T kêu to "cứu em với", thấy vậy M kéo T vào giường dùng 2 chân đè lên hai cánh tay của T giữ, 2 tay bịt miệng không cho T kêu cứu và bỏ chạy, T chống cự thì bị M dùng tay tát liên tiếp 3 đến 4 cái vào miệng của T. Khi thấy T bỏ chạy M gọi điện cho L bảo về phòng. Thấy vậy L, H và B quay về phòng 208A thì M nói T không chịu làm nhân viên các quán hát cho L và định bỏ chạy trốn nên bị M đánh. Lúc này, T đang ở trong nhà vệ sinh, L bảo H dùng điện thoại chụp ảnh khỏa thân của T để khống chế nếu T không nghe sẽ đăng ảnh của T lên mạng thì H đồng ý và đi vào trong nhà vệ sinh. Tại đây, H bắt T cởi quần áo ra để chụp ảnh nhưng T không đồng ý nên H dùng tay tát 02 cái vào mặt T và quát "có cởi không", T trả lời "không cởi", thấy to tiếng ở trong nhà vệ sinh nên M và L liền mở cửa đi vào, thấy T không nghe lời nên L dùng tay tát vào mặt và dùng chân đạp vào người T. Sau đó, M xả đầy nước vào chậu rửa mặt rồi cùng L mỗi người giữ một bên tay của T, L và M ghì đầu T úp mặt xuống chậu nước rửa mặt rồi lại kéo lên, ghì xuống 2 lần như vậy làm cho T ngạt thở nằm vật ra nền nhà vệ sinh, lúc này H tiếp tục dùng vòi nước trong nhà vệ sinh xịt nước lên mặt của T. L lại tiếp tục giữ tay T sau đó lấy 01 khăn mặt màu trắng đã ướt chùm lên mặt của T để M cầm chai nước ấn miệng chai vào mồm T bắt phải uống hết chai nước đó. Do bị bọn L đánh đập, hành hạ, T sợ hãi nên không dám phản kháng gì và nằm ngửa ở sàn nhà vệ sinh. Sau đó, L và M đi ra ngoài trước rồi H kéo lê T từ nhà vệ sinh ra sàn nhà ngoài phòng 208A. Lúc này L bảo H cởi quần áo của T ra để chụp ảnh dọa đăng lên mạng, H lột hết quần áo của T ra rồi L cầm máy điện thoại của

T dơ lên hướng về người T giả vờ chụp ảnh khỏa thân để đe dọa T "nếu không nghe lời sẽ tung ảnh lên mạng" mục đích để bắt T phải ở lại để đi làm nhân viên quán hát cho mình. Sau đó, T được H cuốn chăn đưa lên giường đi ngủ riêng 1 giường còn L và H nằm ngủ ở ghế sofa gần cửa ra vào để canh không cho T bỏ trốn. M và B nằm ngủ chung trên 1 chiếc giường khác ở trong phòng.

Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 16/9/2018, L, M tỉnh dậy, lúc này do hết tiền tiêu sài nên L và M bàn bạc với nhau đem điện thoại của T đi cầm cố để lấy tiền. Thống nhất xong, L gọi B dậy lái xe chở L đến cửa hàng mua bán điện thoại BH ở số nhà 365 đường L, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên cắm cho anh Trần Lệnh H3, sinh năm 1991, HKTT ở xã B, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam là chủ cửa hàng được số tiền là 2.000.000đồng (L đi một mình vào quán cầm cố điện thoại của chị T, B ngồi ở ngoài xe không biết mục đích, hành vi của L và M). Cầm cố được điện thoại L bảo B chở quay lại khách sạn rồi thanh toán tiền thuê phòng, cả bọn đưa T lên taxi của B đi ăn sáng. Khi đến một quá bún cá cay ở thành phố Thái Nguyên thì M bảo cả nhóm đi vào để ăn sáng. L bảo H phải giám sát T không cho T bỏ trốn và không cho T liên lạc với ai. Tuy nhiên, trong lúc đang ăn sáng, lợi dụng sơ hở, chị T bỏ chạy ra ngoài để trốn, đồng thời kêu cứu thì bị L, M và H đuổi theo bắt giữ lại. L, M và H tiếp tục dùng chân, tay đấm đá chị T, lúc này B mở cửa xe ôtô để bọn L đẩy T lên xe ô tô của B đưa về Vĩnh Phúc. Khi đi đến xã H, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì L và H đi thuê phòng nghỉ để giữ T, còn M và B đi về Phú Thọ.

Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, khi không thuê được nhà nghỉ, lúc này L gọi điện thoại cho anh Chu Minh TH- SN:1992, trú tại: Xã T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đến để chở L, H và T đến nhà nghỉ BN ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để thuê phòng nghỉ. Khi thuê được phòng, L, H, T đang chuẩn bị đi ra ngoài thì bị Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên đến kiểm tra hành chính, yêu cầu về trụ sở để làm việc. Xác định có dấu hiệu của tội phạm nên ngày 18/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã bàn giao hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan cánh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Đối với anh Trần Lệnh H3. Quá trình điều tra xác định khi cho L cầm cố chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus, anh Huỳnh không biết chiếc điện thoại đó do L phạm tội mà có.

Đối với chủ khách sạn MH. Quá trình điều tra xác định, khi cho thuê phòng không biết hành vi phạm tội của bọn L.

* Về thu giữ tài liệu, đồ vật:

Ngày 17/9/2018 anh Trần Lệnh H3 đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoai di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng.

Ngày 19/9/2018 Phùng Nguyên B tự nguyện giao nộp 01 xe ôtô loại xe Kia Morning BKS 19A- 149.02.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tH tích số 392/TgT ngày 21/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại của chị Nguyễn Thị T là 0% (không phần trăm).

Tại bản kết luận định giá số 87/KL- HĐĐGTS ngày 25/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phúc Yên xác định giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng có giá trị là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định số 273/KLGĐ ngày 23/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được hình ảnh, video trong điện thoại gửi giám định, qua phân tích các ngày 15 và 16/9/2018 thu được: 01 tệp tin video và 24 tệp tin ảnh được sao lưu vào 01 đĩa DVD. Không khôi phục được hình ảnh, video thời gian ngày 15 và 16/9/2018.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng, Cơ quan cánh sát điều Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T. Chị T đã nhận lại, không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Đối với chiếc xe ôtô Kia Morning BKS 19A- 149.02 là tài sản hợp pháp của công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển T có trụ sở tại phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Công ty không biết bị can Phùng Nguyên B sử dụng ôtô của công ty để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Phúc Yên đã trao trả lại chiếc xe ôtô nêu trên cho công ty. Ông Ngô Văn A, sinh năm 1972, HKTT: xã C, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ đại diện công ty đã nhận lại chiếc xe ô tô nêu trên và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với với số tiền 2.000.000 đồng mà anh Trần Lệnh H3 đã cho L cầm cố chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus. Quá trình giải quyết vụ án bị can L đã nhờ mẹ đẻ của mình là bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965 trú tại phường N, thành phố Phúc Yên bồi thường cho anh Huỳnh số tiền 2.000.000 đồng nêu trên. Anh H3 đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với số tiền 4.500.000 đồng mà chị Nguyễn Thị T vay của anh Ngô Văn Th - SN:1990 em trai của bị cáo L. Đây là quan hệ dân sự do vậy không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với 01 sim điện thoại của chị T, trước khi bị bắt tạm giam bị cáo H đã trả lại cho chị T nhận lại, không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo L, M, H và B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT - VKSTPY ngày 18 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố các bị cáo Ngô Văn L và Trần Ngọc M về tội: "Giữ người trái pháp luật" và "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 157 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Hoàng Thị H và Phùng Nguyên B về tội "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 điều 157; khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Ngô Văn L và Trần Ngọc M. Áp dụng điểm b khoản 3 điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Thị H và Phùng Nguyên B.

Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội "Giữ người trái pháp luật" và từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội "Cướp tài sản" . Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ngô Văn L phải chấp hành hình phạt chung từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc M từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật" và 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội "Cướp tài sản" . Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Ngọc M phải chấp hành hình phạt chung từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Phạt bị cáo Phùng Nguyên B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 22h00 ngày 16/9/2018 Ngô Văn L cùng với Trần Ngọc M và Hoàng Thị H có hành vi giữ, đánh đập chị T trên xe ôtô taxi BKS 19A – 149.02 do Phùng Nguyên B điều khiển từ phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đến thuê phòng 208A khách sạn MH trên đường Lương Thế Vinh thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây do chị T không chịu làm nhân viên quán hát Karaoke do L quản lý nên L, M và H đã đánh đập ghì đầu chị T úp mặt xuống chậu nước rửa mặt trong nhà vệ sinh, L lấy 01 khăn mặt màu trắng đã ướt chùm lên mặt của T để M cầm chai nước ấn miệng chai vào mồm T bắt phải uống hết chai nước đó Sau đó lôi ra ngoài phòng để H cởi quần áo của chị T, L giả vờ chụp ảnh khoả thân đưa lên mạng bắt chị T phải làm nhân viên quán hát do L quản lý.

Trong khoảng thời gian các bị cáo L, M và H giữ, đánh đập, hạ nhục nhân phẩm chị T trên xe ôtô, trong nhà nghỉ…. B đều được chứng kiến và biết rõ hành vi của L, M và H giữ, đánh đập, hạ nhục chị T là trái pháp luật nhưng B vẫn đồng tình, dùng xe ôtô của mình chở chị T đi từ phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên sang thành phố Thái Nguyên, sau đó quay về huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để thực hiện mục đích giữ chị T của nhóm L. Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 5 năm đến 12 năm.

Sau khi đánh đập, giữ chị T. Ngô Văn L và Trần Ngọc M còn có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng trị giá 4.000.000 đồng của chị T đi cầm cố cho anh Trần Lệnh H3, lấy số tiền 2.000.000 đồng tiêu sài hết. Hành vi trên của hai bị cáo đã phạm vào tội "Cướp tài sản"; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 46/CT – VKSPY ngày 18 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do của công dân một trong các quyền cơ bản của công dân được Nhà nước đặc biệt bảo vệ và được quy định cụ thể trong Hiến pháp và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần

phải xử lý nghiêm các bị các trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Ngô Văn L, Trần Ngọc M, Hoàng Thị H và Phùng Nguyên B đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là phạm tội lần đầu đối với các bị cáo.

Trong vụ án giữ người trái pháp luật: Ngô Văn L giữ vai trò chính là người cầm đầu khởi sướng việc, rủ rê lôi kéo Trần Ngọc M và Hoàng Thị H giữ chị Nguyễn Thị T ép làm nhân viên quán hát do mình quản lý. Trần Ngọc M giữ vai trò giúp sức tích cực trong việc giữ chị T, trực tiếp cùng với L đánh đập, tra tấn chị T, ghì đầu chị T vào chậu rửa mặt nhà tắm, đắp khăn ướt lên mặt đổ nước ép chị T uống. Hoàng Thị H là đồng phạm giữ vai trò giúp sức cho L và M giữ chị T, trực tiếp lột quần áo chị T trước mặt nhiều người. Còn đối với Phùng Nguyên B mặc dù không có hành động đánh đập, lời nói đe dọa nào đối với chị T nhưng B đã tiếp nhận ý trí đồng tình sử dụng xe ôtô của mình làm pH tiện giúp sức cho hành vi giữ người trái pháp luật của L, M, H.

Trong vụ án cướp tài sản Trần Ngọc M giữ vai trò là người trực tiếp dùng tay tát, túm tóc rồi giật lấy chiếc điện thoại của chị T. Ngô Văn L với vai trò giúp sức tích cực cùng bàn bạc thống nhất với M và là người trực tiếp đi cầm cố chiếc điện thoại của chị T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Ngô Văn L và Trần Ngọc M. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hai bị cáo thông qua người thân của mình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, tổn thất tinh thần cho chị T, chị T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo. Bị cáo M có bố đẻ là ông Trần Ngọc D được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương Quân kỳ Quyết Thắng. Nên hai bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Thị H và Phùng Nguyên B đồng phạm trong vụ án "Giữ người trái pháp luật" chỉ giữ vai trò giúp sức. Bị cáo B có vai trò thứ yếu không đáng kể trong vụ án. Bố đẻ là ông Phùng Minh N1, mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Mai có nhiều thành tích suất xắc trong lao động, công tác được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang, Huy chương Quân kỳ Quyết thắng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hai bị cáo thông qua người thân của mình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, tổn thất tinh thần cho chị T, chị T có đơn xin giảm nhẹ hình

phạt cho các bị cáo , nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Cần áp dụng điều 54 bộ luật hình sự xử hai bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trong đó hình phạt của H cao hơn của B như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới tương xứng với hành vi của từng bị cáo, cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo. Đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo L và M phạm tội cướp tài sản nhưng qua xác minh tại địa phương, và làm rõ tại phiên tòa các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T đã tự nguyện nhận số tiền bồi thường tổn thất tinh thần của đại diện gia đình các bị cáo. Nay chị T không có đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Ngô Văn L; Trần Ngọc M; Hoàng Thị H và Phùng Nguyên B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn L và Trần Ngọc M phạm tội "Giữ người trái pháp luật" và "Cướp tài sản"; các bị cáo Hoàng Thị H và Phùng Nguyên B phạm tội "Giữ người trái pháp luật".

Áp dụng điểm b khoản 3 điều 157; khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Ngô Văn L và Trần Ngọc M;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật" và 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ngô Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21 tháng 01 năm 2019.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc M 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật" và 03 (ba) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Ngọc M phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23 tháng 01 năm 2019.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị H và Phùng Nguyên B.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27 tháng 01 năm 2019.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Nguyên B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19 tháng 4 năm 2019.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Ngô Văn L, Trần Ngọc M, Hoàng Thị H và Phùng Nguyên B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP. Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Sơ Tư pháp Phú Thọ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích